

Số: 1340/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa
Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum giai đoạn 2016-2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 2744/KH-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai hai năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/07/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum; Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban các tỉnh Gia Lai, Kon Tum để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020.

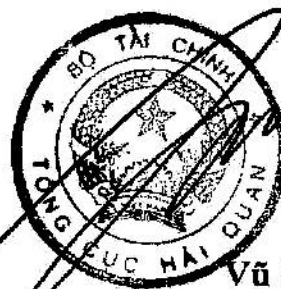
4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Gia Lai (để phối hợp);
- UBND tỉnh Kon Tum (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (3b), Cục HQGL-KT (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN GIA LAI – KON TUM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1340/QĐ-TCHQ** ngày **18** tháng 4 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum trở thành cơ quan hải quan điện tử hiện đại, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro, triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý Nhà nước về hải quan; là cơ quan quản lý nhà nước đi đầu trong cung cấp dịch vụ công tại địa phương; đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác đối tác với cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn quản lý; xây dựng lực lượng hải quan Gia Lai-Kon Tum chuyên nghiệp, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa của ngành Hải quan, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và đầu tư trên địa bàn hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện hệ thống pháp luật Hải quan và pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện mô hình thủ tục hải quan điện tử theo hướng tăng cường phương thức điện tử, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ và thời gian xử lý hướng đến thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi-mọi lúc- mọi phương tiện”. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao nhất đối với các thủ tục hải quan chủ yếu. Phát triển quan hệ đối tác Hải quan-Doanh nghiệp.

2.2. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế dựa trên áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong công tác quản lý thuế; Đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch phù hợp với chuẩn mực quốc tế; Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật

thuế của người nộp thuế; Đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế.

2.3. Công tác quản lý rủi ro tại Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum được áp dụng toàn diện, chuyên sâu trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan tại các khâu trước, trong và sau thông quan nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về hải quan và tạo thuận lợi, khuyến khích cho hoạt động xuất nhập khẩu.

2.4. Công tác Kiểm tra sau thông quan đến đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả dựa trên áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan (PCA).

2.5. Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở triển khai đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng, chống thất thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo môi trường bình đẳng, công bằng cho hoạt động kinh doanh trên địa bàn phát triển.

2.6. Hoàn thiện tổ chức bộ máy theo hướng gọn nhẹ, đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả và phù hợp phương thức quản lý hải quan điện tử. Đào tạo và nâng cao năng lực của cán bộ công chức theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, thành thạo nghiệp vụ, liêm chính tuân thủ các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan.

2.7. Công tác quản lý, điều hành của các cấp lãnh đạo và các hoạt động nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử; nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm tra, giám sát, quản lý nội bộ, từng bước xây dựng văn phòng điện tử.

2.8. Triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hiện đại đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản nhà nước.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi-mọi lúc-mọi phương tiện”, người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3 hoặc 4 tương ứng với từng thủ tục) đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu.

4. Tỷ lệ phân luồng vàng và luồng đỏ hàng năm, đối với các tiêu chí phân tích do Cục Hải quan tỉnh thiết lập và các Chi cục Hải quan trực thuộc chuyển luồng trong thông quan: Luồng vàng $\leq 15\%$, luồng đỏ $\leq 3\%$.

5. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan đạt ít nhất 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan; sự phục vụ của công chức Hải quan; kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. 100% thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia vào cổng thông tin Một cửa quốc gia được triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

7. 90% công chức trực tiếp thực hiện nghiệp vụ tại Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum đạt chuẩn năng lực cấp độ 2 (thành thạo nghiệp vụ) trên cơ sở nghiên cứu khung năng lực lĩnh vực Giám sát quản lý và Thuế xuất nhập khẩu.

8. 100% các hoạt động quản lý điều hành, các giao dịch văn bản với các cơ quan bên ngoài được xử lý bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

9. Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục hoàn thiện, tổ chức triển khai mô hình thủ tục hải quan điện tử với trọng tâm là rà soát, đề xuất nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS trên cơ sở tích hợp các hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị và tham gia ý kiến nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý.
- Tham gia duy trì bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS đảm bảo vận hành ổn định theo hướng triển khai mở rộng và đi vào chiều sâu.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến được tiếp tục mở rộng với mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hải quan chủ yếu được thực hiện trên hệ thống VNACCS/VCIS, cổng thông tin điện tử ngành Hải quan.

- Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý; tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý chuyên ngành, triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN trong thực hiện thủ tục Hải quan theo đúng kế hoạch và lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục duy trì xu hướng giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan, tăng cường hoạt động kiểm tra sau thông quan, từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan.

2. Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

3. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng và phát triển lực lượng kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu. Hoạt động kiểm tra sau thông quan tăng cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, phòng chống ma túy thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại; rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan; ứng dụng khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn, đồng bộ, hiệu quả giữa các phương thức kiểm soát truyền thống với phương thức kiểm soát hiện đại. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng như Biên phòng, Công an, ... trong việc chia sẻ thông tin, tuần tra kiểm soát, đấu tranh bắt giữ, xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Từng bước đổi mới hoạt động quản lý, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực dựa trên mô tả vị trí việc làm nhằm bố trí đúng người, đúng việc, nâng cao hiệu suất làm việc, đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quản lý cán bộ, công chức đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan.

5. Kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật, đổi mới cơ cấu tổ chức của các phòng ban chức năng, Chi cục Hải quan trực thuộc, các tổ đội công tác theo lộ trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan và từ nhu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về Hải quan tại cơ sở, đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và mô hình cơ quan hải quan điện tử.

6. Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp; quan hệ hợp tác giữa Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh 2 tỉnh Gia Lai, Kon tum; Xây dựng; phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế với Hải quan Lào và Hải quan Campuchia.

PHẦN II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KẾ HOẠCH

I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị, đề xuất sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá; kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật có liên quan và quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.
- Tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện.

1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.

1.4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên môn.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức trong toàn đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng qui trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS.

- Nâng cao chất lượng hỗ trợ người sử dụng trong ngành Hải quan và doanh nghiệp đối với việc sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

1.5. Hoạt động 5: Triển khai vận hành khai thác các hệ thống công nghệ thông tin bổ sung, đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai.

- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ thực hiện thủ tục quá cảnh.
- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù.
- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên.
- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.

1.6. Hoạt động 6: Vận hành, khai thác một số hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh phiên bản mới nâng cấp, đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế toán thuế xuất nhập khẩu.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu.

1.7. Hoạt động 7: Vận hành Cơ chế một cửa Quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; phương tiện, hành lý của hành khách xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia.
- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

1.8. Hoạt động 8: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.
- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

1.9. Hoạt động 9: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.
- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.

1.10. Hoạt động 10: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Gia Lai - Kontum.

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai trao đổi thông tin trước khi phương tiện và hàng hoá đến cửa khẩu với các đơn vị kinh doanh kho, bãi.

- Triển khai xây dựng mô hình và áp dụng phương pháp giám sát, công nghệ giám sát hiện đại tại các Chi cục Hải quan.

1.11. Hoạt động 11: Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Gia Lai – Kon tum.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên

tác kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn quản lý của Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum, nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại các cửa khẩu.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.

- Tham gia ý kiến hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình triển khai các biện pháp thu thập, xử lý thông tin trong nghiệp vụ quản lý rủi ro.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải xuống kho, bãi, khu vực cửa khẩu và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan: thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan, áp dụng Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế: tham gia ý kiến xây dựng quy trình, triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro.

2.2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện nghiêm việc thiết lập tiêu chí, việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng, việc cập nhật phản hồi kết quả kiểm tra theo

đúng các quy định, hướng dẫn đồng thời giảm tỷ lệ kiểm tra, nâng cao chất lượng phân luồng, chuyên luồng, hạn chế việc chuyên luồng tràn lan, tùy tiện.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại Cục Hải quan và kiểm tra, giám sát việc chuyên luồng kiểm tra tại các Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ tài Chính và Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

2.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do phân luồng.

- Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để ra quyết định kiểm tra.

- Trả lời lý do phân luồng khi doanh nghiệp có yêu cầu hoặc khiếu nại.

2.4. Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1. Hoạt động 1: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu, tránh gây thất thu ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của ngành Hải quan.

- Triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật về kiểm tra sau thông quan tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

- Tiếp tục triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Trong đó, tập trung triển khai cơ cấu tổ chức kiểm tra sau thông quan theo quy định mới từ Tổng cục (Cục Kiểm tra sau thông quan) đến các Cục Hải quan.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý của Cục để tham mưu trình Tổng cục phê duyệt.

3.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên sâu hỗ trợ hiệu quả cho công tác thu thập thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan xuyên suốt thông tin từ cấp Tổng cục đến các Cục Hải quan; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan; tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng Kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị trong ngành Hải quan, và các ngành, đơn vị có liên quan.

3.3. Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan.

- Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum.

- Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên phục vụ cho công tác phòng, chống tội phạm ma túy, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Nâng cao năng lực cán bộ, công chức kiểm soát trong thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở qui định của pháp luật.

- Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin phục vụ công tác phòng, chống tội phạm ma túy, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới với các lực lượng có liên quan.

3.4. Hoạt động 4: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và phòng chống tội phạm ma túy.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai - Kon Tum, tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và phòng chống tội phạm ma túy.

- Hoàn thành lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm.
- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền quả trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4:

4.1. Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý cán bộ, công chức.

- Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc từng vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với Quyết định 1919/QĐ-BTC và quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Ứng dụng Hệ thống quản lý nhân sự điện tử tập trung theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức.

- Tham gia ý kiến xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các phương pháp quản lý nguồn nhân lực trên cơ sở năng lực, ứng dụng kết quả xác định vị trí việc làm; chuẩn hóa các qui trình quản lý nguồn nhân lực theo hướng từng bước điện tử hóa các khâu trong công tác quản lý nguồn nhân lực theo lộ trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

4.2. Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Xây dựng Kế hoạch và yêu cầu đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức hàng năm.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.

- Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng (đánh giá nội bộ, đánh giá độc lập, gắn với công tác cán bộ).

- Triển khai thực hiện cơ chế giám sát, quản lý chặt chẽ quy trình tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại Cục và các đơn vị.

4.3. Hoạt động 3: Thực hiện liêm chính hải quan.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan Gia Lai- Kontum dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của 02 tỉnh Gia Lai, Kontum.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức trong hoạt động thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5:

5.1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới theo quy định tại Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính và đảm bảo yêu cầu thực hiện mô hình hải quan điện tử.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc chi cục và tương đương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

5.2. Hoạt động 2: Từng bước triển khai cơ quan hải quan điện tử.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các lực lượng: Kiểm soát hải quan, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Cục Hải quan và Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu thực tế, khối lượng công việc, địa bàn quản lý tại đơn vị.

- Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

6.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan-Doanh nghiệp và các bên liên quan.

- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; Duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; Niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; Niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục; Duy trì định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp ở 2 cấp: Cục Hải quan thành phố và Chi cục Hải quan trực thuộc.

- Xây dựng kế hoạch ký kết Thỏa thuận đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

- Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn quản lý của Cục.

6.2. Hoạt động 2: Xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác với Hải quan Lào, Hải quan Campuchia.

- Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với Hải quan các nước, Hải quan khu vực và đặc biệt là Hải quan Lào, Hải quan Campuchia.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ tốt nhất của quốc tế.

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Hoạt động 1: Đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong toàn đơn vị theo các mô hình và tiêu chuẩn của ngành Hải quan.

- Quy hoạch, đầu tư, trang bị đầy đủ, kịp thời máy tính, thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức hải quan, đồng thời được quản trị tập trung theo vị trí, chức danh công việc, đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường hiện đại, mọi lúc, mọi nơi.

- Từng bước triển khai công nghệ ảo hóa để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu triển khai, vận hành phần mềm ứng dụng và thuận tiện trong việc áp dụng các chính sách an ninh, an toàn.

- Quy hoạch cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng LAN tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo mô hình thống nhất đảm bảo điều kiện hoạt động ổn định 24/7. Nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

2. Hoạt động 2: Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hải quan.

- Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác phóng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh.

- Xây dựng mới Trụ sở Đội thủ tục-Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

3. Hoạt động 3: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.

- Chuẩn hóa quy trình quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử bảo các tính năng:

- + Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của cơ quan hải quan.

- + Quản lý toàn bộ tiến trình xử lý đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc.

- + Hỗ trợ điều hành công việc của Lãnh đạo thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, ...

- + Cung cấp báo cáo thống kê để lãnh đạo theo dõi được toàn bộ hoạt động xử lý văn bản, công việc của cơ quan.

4. Hoạt động 4: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hải quan các cấp.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.

- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan.

- Chuẩn hóa các nội dung đã triển khai, mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan.

- Xây dựng mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị hải quan.

5. Hoạt động 5: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan;

- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan như: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.


6. Hoạt động 6: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục Hải quan trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

- Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.

- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.

7. Hoạt động 7: Nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa kinh doanh trong khu phi thuế quan (cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan...).

- Triển khai áp dụng các quy định pháp luật, quy trình quản lý hàng hóa kinh doanh trong khu phi thuế quan phù hợp với tình hình tại địa bàn và yêu cầu quản lý từng thời kỳ.

- Áp dụng CNTT trong công tác quản lý. 

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)



Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỦA CỤC HẢI QUAN GIA LAI-KON TUM GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1340/QĐ-TCHQ ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị, đề xuất sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá; kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật có liên quan và quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	- Kết quả rà soát, đánh giá. - Nội dung đề xuất kiến nghị.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2	Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Lớp tập huấn. - Số lượt cán bộ tham	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và	

			gia tập huấn.			trực thuộc	
3	Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp huấn, tuyên truyền. - Luợt người được tập huấn, tuyên truyền. - Phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư tổ chức “Hội nghị gặp mặt DN” trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.3 Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.	- Các chuyên đề tuyên truyền, hình thức tuyên truyền. -Xây dựng nội dung, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hải quan đăng tải trên chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho DN” trên website của Sở Tư pháp tỉnh và Đài PT&TH tỉnh	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

4	Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.	4.1. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các chương trình vệ tinh được triển khai, vận hành, khai thác ổn định.	2017-2020	Bộ phận CNTT Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.2. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định, an toàn 24/7.	Thường xuyên liên tục	Bộ phận CNTT Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.3. Đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên môn.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát, điều hành và cơ sở vật chất tại các địa điểm làm thủ tục hải quan và phòng ban chuyên môn.	2017-2020	Bộ phận CNTT Cục	Văn phòng Cục	
		4.4. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức trong toàn đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng qui trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS.	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp tập huấn. - Lướt cán bộ, doanh nghiệp tham gia tập huấn. - Nội dung tập huấn. 	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ, Bộ phận CNTT Cục chủ trì nội dung đào tạo sử dụng các hệ thống	Văn phòng Cục	

		4.4. Nâng cao chất lượng hỗ trợ người sử dụng trong ngành Hải quan và doanh nghiệp đối với việc sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Bộ phận hỗ trợ được thành phần, duy trì hoạt động. - Nội dung, phương pháp... hỗ trợ.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ, Bộ phận CNTT Cục chủ trì nội dung đào tạo sử dụng các hệ thống	Văn phòng Cục	
5	Hoạt động 5: Triển khai vận hành khai thác các hệ thống công nghệ thông tin bổ sung, đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai	5.1. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ thực hiện thủ tục quá cảnh.	Vận hành, khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.2. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù.	Vận hành, khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.3. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên.	Vận hành, khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.4. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.	Tiếp nhận, triển khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
6	Hoạt động 6: Vận hành, khai thác một số hệ thống	6.1. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế	- Hệ thống Kế toán thuế XK,NK được	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các chi cục hải quan	

<p>công nghệ thông tin về tính phiên bản mới nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.</p>	<p>toán thuế xuất nhập khẩu.</p>	<p>nâng cấp phiên bản mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả. 			<p>trực thuộc</p>	
	<p>6.2. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS được nâng cấp phiên bản mới. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả. 	<p>Theo lộ trình của TCHQ</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
	<p>6.3. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS được nâng cấp phiên bản mới. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả. 	<p>Theo lộ trình của TCHQ</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	

		6.4. Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS được triển khai. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả. 	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		6.5. Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống dự báo số thu được triển khai. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả. 	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
7	Hoạt động 7: Vận hành cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa XNK, hành lý XNC.	7.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Danh mục thủ tục hành chính được triển khai.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp	- Danh mục chứng từ điện tử được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	- Danh mục chứng từ điện tử được sử dụng.				
		7.3. Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia.	- Dịch vụ lưu trữ chứng từ điện tử được triển khai. - Vận hành, khai thác sử dụng ổn định, thường xuyên, an toàn.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		7.4. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Cơ chế một cửa ASEAN được vận hành khía thác, sử dụng thác.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
8	Hoạt động 8: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	8.1. Triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.	Số lượng ngân hàng được mở rộng tham gia hệ thống.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		8.2. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên công thông tin một cửa quốc gia.	100% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

9	Hoạt động 9: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	9.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.	- Báo cáo kiến nghị, đề xuất. - Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, cắt giảm, bổ sung.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.
		9.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	Báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.
		9.3 Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.	Danh mục các thủ tục được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.
10	Hoạt động 10: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum.	10.1. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Công nghệ Seal định vị được áp dụng trong giám sát hải quan.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục
		10.2. Triển khai trao đổi thông tin trước khi phương tiện và hàng hoá đến cửa khẩu với các đơn vị kinh doanh kho, bãi.	Nội dung và tần suất trao đổi.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục

		10.3. Triển khai xây dựng mô hình và áp dụng phương pháp giám sát, công nghệ giám sát hiện đại tại các Chi cục Hải quan.	Mô hình giám sát.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục	
11	Hoạt động 11: Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum.	11.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	- Nội dung rà soát, kiến nghị. - Văn bản kiến nghị.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		11.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.	- Nội dung rà soát, kiến nghị. - Văn bản kiến nghị.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		11.3. Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất	- Nội dung tham gia ý kiến. - Danh mục hàng hóa.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	khẩu, nhập khẩu.					
	<p>11.4. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn quản lý của Cục Hải quan Gia Lia – Kon Tum, nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế phối hợp được ký kết. - Số lượng thủ tục kiểm tra chuyên ngành thực hiện trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW). 	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	11.5. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu.	Số lượng các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu trên địa bàn được thành lập.	2016-2017	Các Chi cục trực thuộc Cục	Phòng Nghiệp vụ	
		Vận hành ổn định, hiệu quả địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu đã được thành lập.	2017-2020	Các Chi cục trực thuộc Cục	Phòng Nghiệp vụ	

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

12	<p>Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.</p>	<p>1.1. Tham gia ý kiến hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình triển khai các biện pháp thu thập, xử lý thông tin trong nghiệp vụ quản lý rủi ro.</p>	<p>Nội dung ý kiến tham gia.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải xuống kho, bãi, khu vực cửa khẩu và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.</p>	<p>Bộ tiêu trí quản lý rủi ro được áp dụng.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>1.3. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan: thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan, áp dụng Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.</p>	<p>Triển khai áp dụng theo Cơ sở dữ liệu QLRR cho KTSTQ, Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro, quy định và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>

		<p>1.4. Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế: tham gia ý kiến xây dựng quy trình, triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.</p>	<p>Triển khai áp dụng theo Cơ sở dữ liệu QLRR trong quản lý thuế, quy trình và phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
		<p>1.5. Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro.</p>	<p>Hệ thống công nghệ thông tin.</p>	<p>2016-2018</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
<p>13</p>	<p>Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giám tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.</p>	<p>2.1. Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện nghiêm việc thiết lập tiêu chí, việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng, việc cập nhật phản hồi kết quả kiểm tra theo đúng các quy định, hướng dẫn đồng thời giám tỷ lệ kiểm tra, nâng cao chất lượng phân luồng, chuyển luồng, hạn chế việc chuyển luồng tràn lan, tùy tiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung tham mưu đề xuất. - Công tác kiểm tra, thanh tra được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. - Tỷ lệ chuyển luồng giảm. 	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	

		<p>2.2. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại Cục Hải quan và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại các Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ tài Chính và Tổng cục Hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí rủi ro được xây dựng và áp dụng. - Kết quả kiểm tra giám sát. - Danh mục hàng hóa rủi ro được áp dụng. 	Theo lộ trình ban hành các Danh mục hàng hóa rủi ro	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>2.3. Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.</p>	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
14	<p>Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do phân luồng.</p>	<p>3.1. Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để ra quyết định kiểm tra.</p>	Nội dung các ý kiến tham gia.	2016-2020	Các Chi cục, Đội Thủ tục.	Phòng Nghiệp vụ	
		<p>3.2. Trả lời lý do phân luồng khi doanh nghiệp có yêu cầu hoặc khiếu nại.</p>	Nội dung, văn bản trả lời doanh nghiệp.	Thường xuyên	Các Chi cục, Đội Thủ tục.	Phòng Nghiệp vụ	
15	<p>Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích</p>	<p>4.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với công</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn, phổ biến, cho cán bộ, công chức thực hiện. 	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.	đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.	- Áp dụng quy định vào hoạt động quản lý tuân thủ.			Cục	
	4.2. Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” của Tổng cục Hải quan.	- Hướng dẫn thực hiện Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Gia Lai – Kon tum; - Tổ chức các hoạt động triển khai đề án.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	4.3. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Hướng dẫn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ đánh giá tuân thủ doanh nghiệp trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Gia Lai – Kon tum. - Đánh giá, xếp hạng rủi ro đối với doanh nghiệp. - Quản lý các doanh nghiệp tuân thủ.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

16	<p>Hoạt động 1: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu, tránh gây thất thu ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của ngành Hải quan.</p>	<p>1.1. Triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật về kiểm tra sau thông quan tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.</p>	<p>- Kế hoạch kiểm tra sau thông quan. - Kết quả kiểm tra sau thông quan.</p>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ, Các Chi cục hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		<p>1.2. Tiếp tục triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Trong đó, tập trung triển khai cơ cấu tổ chức kiểm tra sau thông quan theo quy định mới từ Tổng cục (Cục Kiểm tra sau thông quan) đến các Cục Hải quan.</p>	<p>- Các hoạt động của Đề án được triển khai. - Kết quả triển khai đề án.</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		<p>1.3. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý của Cục để tham mưu trình Tổng cục phê duyệt.</p>	<p>Tăng số lượng doanh nghiệp tham gia Chương trình doanh nghiệp ưu tiên.</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

17	<p>Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan, tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành, khai thác hiệu quả các phần mềm. - Kết xuất dữ liệu phục vụ công tác KTSTQ. 	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		<p>2.2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro lựa chọn doanh nghiệp KTSTQ được áp dụng. - Số lượng các doanh nghiệp thực hiện KTSTQ hàng năm. 	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		<p>2.3. Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng Kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị trong ngành Hải quan, và các ngành, đơn vị có liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế phối hợp. - Thông tin trao đổi. 	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
18	<p>Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan.</p>	<p>3.1. Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum.</p>	<p>Hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới được nâng cao.</p>	2016-2020	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		3.2. Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Các biện pháp nghiệp vụ được triển khai đầy đủ, hiệu quả.	2016-2020	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.3. Ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.	Vận hành, khai thác các phần mềm, thang thiết bị an toàn, hiệu quả.	2016 - 2020	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.4. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên phục vụ cho công tác phòng, chống tội phạm ma túy, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	Mạng lưới cộng tác viên được mở rộng, quản lý, sử dụng hiệu quả.	2016-2020	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.5. Nâng cao năng lực cán bộ, công chức kiểm soát trong thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở qui định của pháp luật.	- Xây dựng các chuyên đề đào tạo. - Lướt công chức được đào tạo.	2016-2020	Đội Kiểm soát	Các đơn vị có liên quan	
		3.6. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin phục vụ công tác phòng, chống tội phạm ma túy, chống buôn lậu, gian lận	Các hoạt động phối hợp, trao đổi thông tin.	2016-2020	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới với các lực lượng có liên quan.					
19	Hoạt động 4: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và phòng chống tội phạm ma túy.	4.1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai – Kon Tum, tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và phòng chống tội phạm ma túy.	Hiệu quả công tác kiểm soát hiệu quả hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy trên địa bàn được nâng cao.	2016-2020	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.2. Hoàn thành lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm.	100% doanh nghiệp trọng điểm được lập hồ sơ sơ tra.	2016-2020	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.3. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền qua trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	Buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên địa bàn giảm.	Hàng năm	Đội kiểm soát	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4							
20	Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực.	1.1. Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả	Bản mô tả vị trí việc làm được rà soát, cập nhật.	2016-2020	Văn phòng Cục (TCCB)	Các đơn vị thuộc và	

		công việc từng vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với Quyết định 1919/QĐ-BTC và quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố.				trực thuộc	
		1.2. Ứng dụng Hệ thống quản lý nhân sự điện tử tập trung theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Hệ thống quản lý nhân sự điện tử tập trung.	2016-2020	Văn phòng Cục (TCCB); Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Xây dựng kế hoạch về tình hình biên chế của Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức.	- Kế hoạch tình hình biên chế. - Số lượng biên chế được tình hình.	2016-2020	Văn phòng Cục (TCCB)	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.4. Tham gia ý kiến xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các phương pháp quản lý nguồn nhân lực trên cơ sở năng lực, ứng dụng kết quả xác định vị trí việc làm; chuẩn hóa các quy trình quản lý nguồn nhân lực theo hướng từng bước điện tử hóa các khâu trong công tác quản lý nguồn nhân lực theo lộ trình, kế hoạch của Tổng	- Nội dung tham gia ý kiến. - Quy trình quản lý nguồn nhân lực.	2016-2020	Văn phòng Cục (TCCB)	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		cục Hải quan.				
21	Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.	2.1. Xây dựng Kế hoạch và yêu cầu đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức hàng năm.	Kế hoạch đào tạo hàng năm.	Thường xuyên	Văn phòng Cục (TCCB)	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.	- Lướt cán bộ, công chức được cử đi học các lớp đào tạo do các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức. - Số lớp đào tạo cho cán bộ, công chức trong đơn vị do Cục phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.3. Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng (đánh giá nội bộ, đánh giá độc lập, gắn với công tác cán bộ).	Kết quả đánh giá.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.4. Triển khai thực hiện cơ chế giám sát, quản lý chặt chẽ quy trình tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại Cục và các đơn vị.	- Kết quả giám sát. - Báo cáo đánh giá.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
22	Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan.	3.1. Thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	Quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ được	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

			tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thường xuyên.			
		3.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thanh tra, tự kiểm tra nội bộ. - Số lượng cuộc thanh tra, tự kiểm tra nội bộ được thực hiện. - Kết quả thanh tra 	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.3. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan Gia Lai- Kontum dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của 02 tỉnh Gia Lai, Kon Tum.	Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính được cụ thể hóa, để áp dụng và áp dụng có hiệu quả.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức trong hoạt động thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cụ thể hóa tiêu chí đánh giá chất lượng, cán bộ công chức trên cơ sở quy định của pháp luật về đánh giá chất lượng cán bộ, công chức. - Công khai kết quả quản 	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

			lý đánh giá cán bộ công chức. - Dân chủ, khách quan trong đánh giá, xếp loại. - Minh bạch trong công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật.				
--	--	--	---	--	--	--	--

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

23	Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới theo quy định tại Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính và đảm bảo yêu cầu thực hiện mô hình hải quan điện tử.	1.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuế Cục.	Tổ chức bộ máy mới của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc chi cục và tương đương.	Tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.	Mô hình tổ chức bộ máy mới.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
24	Hoạt động 2: Từng bước triển khai cơ quan hải quan điện tử.	2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy các lực lượng: lực lượng Kiểm soát hải quan, kiểm tra sau thông quan,	Quyết định kiện toàn.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		quản lý rủi ro.					
		2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy Cục Hải quan và Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu thực tế, khối lượng công việc, địa bàn quản lý tại đơn vị.	Quyết định kiện toàn.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.3. Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.	Các cấu phần mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử được hoàn thành.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6							
25	Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1.1. Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; Duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; Niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; Niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.	- Tổ giải quyết vướng mắc được duy trì. - Đường dây nóng. - Thủ tục hải quan được niêm yết công khai.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi	- Kế hoạch tổ chức. - Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	

	<p>cục; Duy trì định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp ở 2 cấp: Cục Hải quan thành phố và Chi cục Hải quan trực thuộc.</p>				
	<p>1.3. Xây dựng kế hoạch ký kết Thỏa thuận đối tác Hải quan – Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các kế hoạch. - Thỏa thuận được ký. 	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
	<p>1.4. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khảo sát. - Kết quả khảo sát. - Kết quả giám sát. 	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan
	<p>1.5. Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn quản lý của Cục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hợp tác. - Thông tin trao đổi. 	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

26	Hoạt động 2: Xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác với Hải quan Lào, Hải quan Campuchia.	2.1. Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với Hải quan các nước, Hải quan khu vực và đặc biệt là Hải quan Lào, Hải quan Campuchia.	- Kế hoạch hợp tác. - Các biên bản làm việc được ký kết.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ tốt nhất của quốc tế.	Các thông tin đối ngoại được phổ biến tới cán bộ, công chức tại các cuộc họp đơn vị hoặc thông qua một số hình thức khác.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

27	Hoạt động 1: Đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin.	1.1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong toàn đơn vị theo các mô hình và tiêu chuẩn của ngành Hải quan.	Hệ thống CNTT.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.2. Quy hoạch, đầu tư, trang bị đầy đủ, kịp thời máy tính, thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức hải quan, đồng thời được quản trị tập trung theo vị trí, chức danh công việc, đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường hiện đại, mọi lúc, mọi nơi.	Trang thiết bị được đầu tư.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Từng bước triển khai công nghệ ảo hóa để tối ưu hóa việc sử	Hệ thống được ảo hóa.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và

		dụng tài nguyên, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu triển khai, vận hành phần mềm ứng dụng và thuận tiện trong việc áp dụng các chính sách an ninh, an toàn.				trực thuộc	
		1.4. Quy hoạch cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng LAN tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo mô hình thống nhất đảm bảo điều kiện hoạt động ổn định 24/7. Nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.	Hệ thống mạng được nâng cấp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.5. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Các hoạt động đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin được triển khai.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
28	Hoạt động 2: Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hải quan.	2.1. Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Trang thiết bị hiện địa được trang bị.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập.	Trang thiết bị được trang bị.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		cảnh, quá cảnh.				
		2.3. Xây dựng mới Trụ sở Đội thủ tục-Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lê Thanh.	Trụ sở làm việc Đội thủ tục được hoàn thiện đưa vào khai thác, sửa dụng.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
29	Hoạt động 3: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.	3.1. Chuẩn hóa quy trình quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.	Quy trình quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử báo cáo tính năng.	Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của cơ quan hải quan.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
			Quản lý toàn bộ tiến trình xử lý đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
			Hỗ trợ điều hành công việc của Lãnh đạo thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, ...	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
			Cung cấp báo cáo thống kê để lãnh đạo theo dõi được toàn bộ hoạt động xử lý văn bản, công việc của cơ quan.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

30	Hoạt động 4: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hải quan các cấp.	4.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.	Lượt cán bộ, công chức được đào tạo.	2017-2018	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.2. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan.	Báo cáo đánh giá, đề xuất.	2017-2018	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		4.3. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, nội dung chuẩn hóa. - Các đơn vị được triển khai mở rộng. 	2018-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		4.4. Xây dựng mô hình ISO điện tử trong áp dụng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hải quan.	Chứng nhận ISO.	2018-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
31	5. Hoạt động 5: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.	5.1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.	Bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc được xây dựng.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và	

		trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.	các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan được ứng dụng.			trực thuộc Cục	
32	6. Hoạt động 6: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.	6.1. Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.	Kế hoạch thực hiện.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		6.2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.	Báo cáo kết quả thực hiện.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
33	Hoạt động 7: Nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa kinh doanh trong khu phi thuế quan (cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan...).	7.1. Triển khai áp dụng các qui định pháp luật, quy trình quản lý hàng hóa kinh doanh trong khu phi thuế quan phù hợp với tình hình tại địa bàn và yêu cầu quản lý từng thời kỳ.	Các qui định pháp luật, quy trình quản lý.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.2. Áp dụng CNTT trong công tác quản lý.	Hệ thống CNTT hỗ trợ.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

fan